

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HỌC KỲ 2/2024-2025
CÁC CTĐT BẠC ĐẠI HỌC

TT	MSV	Họ và tên	CTĐT	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
1	21025063	Nguyễn Trọng Lâm	CH	0	2.301.000	0	0	2.301.000	
2	21025075	Nguyễn Mạnh Hùng	CH	10.875.000	0	0	0	10.875.000	Chưa nộp K1/2023-2024
3	21025082	Nguyễn Hoàng Long	CH	0	9.204.000	0	0	9.204.000	
4	21025089	Đỗ Duy Thanh	CH	10.875.000	0	0	0	10.875.000	Chưa nộp K1/2023-2024
5	21025100	Lại Minh Đức	CH	0	4.602.000	0	0	4.602.000	
6	22025002	Nguyễn Văn Dương	CH	0	3.228.000	0	0	3.228.000	
7	22025005	Bùi Minh Thảo	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
8	22025015	Lê Kiên	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
9	22025024	Lê Anh Tuấn	CH	18.003.000	3.228.000	0	0	21.231.000	Chưa nộp K2/2023-2024
10	22025034	Đoàn Văn Huy	CH	16.500.000	0	0	0	16.500.000	Chưa nộp K1/2024-2025
11	22025046	Nguyễn Tiến Dũng	CH	16.500.000	0	0	0	16.500.000	Chưa nộp K1/2024-2025
12	22025067	Lê Thị Hồng ánh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
13	23025001	Lê Tuấn Minh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
14	23025002	Lê Thành Trung	CH	-272.000	16.500.000	0	0	16.228.000	Còn dư HP kỳ 1/2024-2025
15	23025003	Nguyễn Phương Chi	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
16	23025004	Bùi Văn Giang	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
17	23025005	Trần Huy Hoàng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
18	23025007	Phan Quốc Anh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
19	23025008	Trần Tiến Dũng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
20	23025010	Giản Thị Linh Hiền	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
21	23025011	Nguyễn Văn Hoàng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
22	23025013	Nguyễn Việt Hoàng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
23	23025015	Vũ Văn Long	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
24	23025016	Bùi Chí Minh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
25	23025017	Nguyễn Hữu Nam	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
26	23025018	Kiều Thị Nhung	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
27	23025019	Đình Văn Quân	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
28	23025020	Trần Quốc Tuấn	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
29	23025021	Đỗ Thu Uyên	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
30	23025022	Đình Trọng Hiếu	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
31	23025023	Nguyễn Văn Hoàng	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
32	23025024	Đỗ Tuấn Anh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
33	23025025	Trần Đức Anh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
34	23025026	Đặng Văn Hiếu	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
35	23025027	Phạm Quang Hùng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
36	23025028	Trần Đăng Huy	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
37	23025029	Trần Hữu Nam	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
38	23025030	Dương Minh Ngọc	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
39	23025031	Phú Minh Nhật	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
40	23025032	Nguyễn Đức Hiếu	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
41	23025035	Nguyễn Huy Hoàng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
42	23025036	Nguyễn Huy Hùng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
43	23025037	Lê Hồng Sơn	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
44	23025038	Phùng Đức Thắng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
45	23025039	Vũ Khánh Trinh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
46	23025040	Nguyễn Bá Anh Tuấn	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
47	23025041	Nguyễn Ngọc Minh Châu	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
48	23025045	Nguyễn Hữu Luân	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
49	23025047	Hoàng Anh Tuấn	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
50	23025048	Nguyễn Minh Tuấn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
51	23025049	Nguyễn Hải Anh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
52	23025050	Trương Thị Kiều Anh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
53	23025051	Hoàng Hữu Bách	CH	16.500.000	16.500.000	0	0	33.000.000	Chưa nộp K1/2024-2025
54	23025052	Nguyễn An Bằng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
55	23025053	Lê Trần Lâm Bình	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
56	23025054	Vũ Văn Cảnh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
57	23025055	Nguyễn Thị Minh Chi	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
58	23025056	Nguyễn Phúc Cơ	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
59	23025057	Nguyễn Văn Công	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
60	23025058	Ninh Quốc Cường	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
61	23025059	Nguyễn Trần Anh Đức	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
62	23025060	Trương Thế Dũng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
63	23025061	Nguyễn Đỗ Dương	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
64	23025062	Hoàng Trường Giang	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
65	23025063	Nguyễn Đình Hải	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
66	23025066	Nguyễn Văn Hòa	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
67	23025067	Nguyễn Trọng Hoàng	CH	16.500.000	0	0	0	16.500.000	Chưa nộp K1/2024-2025
68	23025068	Phạm Huy Hoàng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
69	23025069	Nguyễn Tuấn Hùng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
70	23025070	Trần Tuấn Huy	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
71	23025071	Đỗ Ngọc Huyền	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
72	23025072	Nguyễn Thanh Huyền	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
73	23025073	Bùi Quốc Khánh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
74	23025074	Phùng Đại Khánh	CH	16.500.000	0	0	0	16.500.000	Chưa nộp K1/2024-2025
75	23025075	Hoàng Trung Kiên	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
76	23025076	Nguyễn Thị Làn	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
77	23025078	Nguyễn Quang Minh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
78	23025079	Lê Thế Nam	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
79	23025080	Phạm Văn Nam	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
80	23025082	Nguyễn Hồng Phong	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
81	23025084	Võ Đức Quân	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
82	23025086	Vũ Quang Sơn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
83	23025087	Trần Văn Tâm	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
84	23025088	Nguyễn Trọng Thanh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
85	23025090	Nguyễn Văn Thành	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
86	23025091	Lê Thái Thịnh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
87	23025092	Phạm Quang Thịnh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
88	23025093	Phạm Đức Thuận	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
89	23025094	Nguyễn Hải Toàn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
90	23025096	Lai Thanh Tú	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
91	23025097	Trịnh Bá Tú	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
92	23025098	Kiều Văn Tuyên	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
93	23025099	Phạm Xuân Vinh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
94	23025100	Bùi Tuấn Anh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
95	23025101	Đinh Sỹ Chung	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
96	23025102	Nguyễn Vũ Bình Dương	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
97	23025103	Nguyễn Hùng Duy	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
98	23025104	Trần Trung Hiếu	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
99	23025105	Nguyễn Quang Huy	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
100	23025106	Phạm Hoàng Phi	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
101	23025107	Vũ Trọng Thanh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
102	23025108	Nguyễn Cao Thiêm	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
103	23025109	Nguyễn Hữu Tú	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
104	23025110	Đỗ Thị Hồng Vân	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
105	23025112	Vũ Đức Trung	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
106	23025115	Khuất Thị Thu Hằng	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
107	23025119	Vũ Quốc Thê	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
108	23025120	Vũ Ngọc Hoàng Hiếu	CH	16.500.000	0	0	0	16.500.000	Chưa nộp K1/2024-2025
109	23025121	Vũ Đình Giang	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
110	23025122	Vũ Ngọc ánh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
111	23025123	Lê Công Hiếu	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
112	23025124	Trần Văn Hiếu	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
113	23025125	Phạm Doãn Luận	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
114	23025126	Nguyễn Khánh Nam	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
115	23025127	Ngô Tiến Sáng	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
116	23025128	Trần Đức Đông	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
117	23025129	Đỗ Thị Hiên	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
118	23025130	Hoàng Thị Hoa	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
119	23025131	Hoàng Thế Lịch	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
120	23025132	Kim Thị Huệ Mỹ	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
121	23025133	Bùi Trọng Sang	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
122	23025134	Nguyễn Thị Phương Thảo	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
123	23025136	Nguyễn Duy Xuân	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
124	24025001	Phan Văn Cơ	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
125	24025003	Nguyễn Cao Bách	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
126	24025005	Phạm Thị Hà	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
127	24025006	Cao Nguyễn Hùng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
128	24025007	Phan Quốc Huy	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
129	24025008	Nguyễn Trọng Long	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
130	24025009	Nhân Minh Thuận	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
131	24025010	Ngô Tiến Anh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
132	24025012	Nguyễn Thành Công	CH	0	16.500.000	16.500.000	0	0	
133	24025013	Lê Phước Cường	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
134	24025014	Trần Vũ Đại	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
135	24025015	Nguyễn Hải Đăng	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
136	24025016	Trần Minh Đức	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
137	24025017	Nguyễn Minh Dũng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
138	24025018	Lê Quang Duy	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
139	24025019	Nguyễn Duy Hải	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
140	24025020	Nguyễn Minh Hiền	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
141	24025021	Đỗ Minh Hiếu	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
142	24025022	Nguyễn Minh Hiếu	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
143	24025023	Nguyễn Việt Hùng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
144	24025024	Nguyễn Quốc Khánh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
145	24025025	Nguyễn Xuân Nam	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
146	24025026	Nguyễn Quốc Sinh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
147	24025027	Vương Trường Sơn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
148	24025028	Trần Mạnh Thắng	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
149	24025029	Hoàng Thu Thủy	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
150	24025030	Nguyễn Công Trí	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
151	24025031	Đặng Thanh Tùng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
152	24025032	Đinh Quang Vũ	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
153	24025033	Nguyễn Trọng Đạt	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
154	24025034	Đỗ Thành Đạt	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
155	24025035	Nguyễn Minh Đức	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
156	24025036	Ngô Hoàng Duy	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
157	24025037	Trương Xuân Hiếu	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
158	24025038	Mai Xuân Ngọc	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
159	24025039	Nguyễn Trọng Phi	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
160	24025040	Phạm Bảo Phúc	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
161	24025041	Phạm Hồng Phúc	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
162	24025042	Nguyễn Hải Sơn	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
163	24025044	Hồ Văn Thép	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
164	24025045	Nguyễn Thị Thanh Thu	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
165	24025046	Phạm Mạnh Tường	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
166	24025047	Trương Ngọc Anh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
167	24025048	Bùi Tiến Duy	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
168	24025051	Hoàng Linh Chi	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
169	24025052	Nguyễn Trường Chinh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
170	24025055	Lê Xuân Đông	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
171	24025056	Nguyễn Đình Dương	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
172	24025057	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	CH	0	16.500.000	16.500.000	0	0	Samsung
173	24025058	Hồ Minh Hiếu	CH	0	16.500.000	16.500.000	0	0	Samsung
174	24025059	Phí Văn Hòa	CH	0	16.500.000	16.500.000	0	0	Samsung
175	24025060	Nguyễn Hữu Hưng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
176	24025061	Vũ Đình Hưng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
177	24025062	Vũ Duy Hưng	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
178	24025063	Mai Văn Khải	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
179	24025064	Vương Tô Thùy Linh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
180	24025065	Nguyễn Văn Long	CH	0	16.500.000	16.500.000	0	0	Samsung
181	24025066	Vũ Hoàng Long	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
182	24025068	Nguyễn Hoài Sơn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
183	24025070	Dương Văn Tân	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
184	24025072	Cần Quang Trường	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
185	24025073	Nguyễn Thanh Tùng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
186	24025074	Nguyễn Huy Việt	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
187	24025075	Trần Ngọc Vinh	CH	0	16.500.000	16.500.000	0	0	Samsung
188	24025076	Nguyễn Công Minh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
189	24025077	Lê Minh Hiếu	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
190	24025078	Phạm Vũ Hùng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
191	24025081	Hoàng Quý Hợi	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
192	24025084	Bùi Huy Quang	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
193	24025085	Nguyễn Hữu Thắng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
194	24025086	Phạm Văn Trang	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
195	24025091	Lê Tú Anh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
196	24025092	Nguyễn Trọng Bằng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
197	24025093	Nguyễn Anh Đức	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
198	24025094	Phạm Xuân Hiệu	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
199	24025095	Ngô Văn Hoàng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
200	24025097	Nguyễn Duy Kiên	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
201	24025099	Đặng Văn Mạnh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
202	24025100	Trương Văn Nam	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
203	24025102	Trịnh Thị Như Quỳnh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
204	24025103	Nguyễn Công Sơn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
205	24025104	Đinh Thị Thế	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
206	24025105	Nguyễn Quang Trường	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
207	24025106	Nguyễn Thế Văn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
208	24025107	Nguyễn Thị Hải Yến	CH	0	16.500.000	0	6.600.000	9.900.000	
209	24025108	Nguyễn Thái An	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
210	24025109	Phan Hiền An	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
211	24025110	Phùng Văn An	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
212	24025111	Nguyễn Đức Anh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
213	24025112	Trần Tiến Anh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
214	24025113	Nguyễn Ngọc ánh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
215	24025114	Lương Sơn Bá	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
216	24025115	Phạm Văn Bảo	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
217	24025116	Trần Gia Bảo	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
218	24025117	Chu Ngọc Chiến	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
219	24025118	Đông Minh Cường	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
220	24025119	Nguyễn Phúc Đạt	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
221	24025120	Nguyễn Tiến Đạt	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
222	24025121	Nguyễn Chí Đông	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
223	24025122	Phạm Tiến Du	CH	0	16.500.000	0	6.600.000	9.900.000	
224	24025123	Đàm Anh Đức	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
225	24025124	Đỗ Minh Đức	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
226	24025125	Dương Xuân Đức	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
227	24025126	Hoàng Gia Anh Đức	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
228	24025127	Nguyễn Minh Đức	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
229	24025128	Nguyễn Đăng Dũng	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
230	24025129	Lê Đức Duy	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
231	24025131	Bùi Trọng Hiếu	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
232	24025132	Nguyễn Khắc Hiếu	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
233	24025133	Nguyễn Huy Hoàng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
234	24025134	Nguyễn Đăng Huỳnh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
235	24025135	Trịnh Ngọc Huỳnh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
236	24025136	Hồ Sỹ Việt Khoa	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
237	24025137	Trần Duy Kiên	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
238	24025138	Ngô Lê Trúc Lâm	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
239	24025139	Nguyễn Xuân Lâm	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
240	24025140	Hoàng Thảo Linh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
241	24025141	Nguyễn Đức Hoàng Long	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
242	24025142	Vũ Đăng Long	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
243	24025143	Nguyễn Đức Mạnh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
244	24025144	Nguyễn Huỳnh Trà My	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
245	24025145	Nguyễn Như Nam	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
246	24025146	Trần Đồng Nam	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
247	24025147	Chu Đăng Nghĩa	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
248	24025148	Tần Lê Nghĩa	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
249	24025149	Nguyễn Trọng Nhân	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
250	24025150	Nguyễn Nam Phong	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
251	24025152	Lê Việt Quân	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
252	24025153	Nguyễn Hồng Quân	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
253	24025154	Lê Huy Thái	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
254	24025155	Trần Thị Thảo	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
255	24025156	Nguyễn Thế Tiến	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
256	24025157	Vũ Thủy Trang	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
257	24025158	Đỗ Minh Trung	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
258	24025159	Nguyễn Lưu Tú	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
259	24025160	Bùi Danh Tuấn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
260	24025161	Mai Anh Tuấn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
261	24025163	Nguyễn Thành Vinh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
262	24025164	Nguyễn Việt Tuấn Anh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
263	24025165	Vũ Đức Anh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
264	24025166	Bùi Xuân Định	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
265	24025167	Lưu Văn Doanh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
266	24025168	Đặng Trần Hoàng Hà	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
267	24025169	Vũ Đức Hiếu	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
268	24025170	Nguyễn Nhật Hoàng	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
269	24025171	Trần Bảo Huyền	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
270	24025172	Trần Ngọc Trúc Linh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
271	24025173	Nguyễn Thị Mai	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
272	24025174	Đặng Nhật Minh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
273	24025175	Bế Trọng Nghĩa	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
274	24025176	Nguyễn Đức Nguyên	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
275	24025177	Trịnh Hồng Quân	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
276	24025178	Nguyễn Tiến Quang	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
277	24025179	Nông Thái Sơn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
278	24025180	Đặng Trung Sỹ	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
279	24025181	La Trịnh Hoàng Việt	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
280	24025182	Lê Trảng Việt	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
281	24025183	Bùi Quang Vinh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
282	24025185	Phan Mạnh Hoàng	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
283	24025186	Đặng Tuấn Anh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
284	24025187	Đỗ Quang Anh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
285	24025188	Hoàng Thị Phương Anh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
286	24025189	Lương Đức Anh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
287	24025190	Nguyễn Khắc Chiến	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
288	24025191	Dương Quốc Cường	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
289	24025192	Lê Đức	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
290	24025193	Lương Việt Hoàng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
291	24025195	Nguyễn Như Tiến Hưng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
292	24025196	Nguyễn Viết Long	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
293	24025197	Trần Quang Minh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
294	24025198	Vũ Thị Lan Nhi	CH	0	16.500.000	16.500.000	0	0	Samsung
295	24025201	Lâm Thiên Phong	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
296	24025202	Hoàng Văn Quyền	CH	0	16.500.000	16.500.000	0	0	Samsung
297	24025203	Bùi Ngọc Sơn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
298	24025205	Đặng Xuân Thương	CH	0	16.500.000	16.500.000	0	0	Samsung
299	24025206	Phạm Minh Tiến	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
300	24025207	Chu Thanh Toàn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
301	24025208	Nguyễn Thu Trang	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
302	24025209	Lê Thành Trung	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
303	24025210	Nguyễn Sĩ Tú	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
304	24025211	Hoàng Anh Tuấn	CH	0	16.500.000	16.500.000	0	0	Samsung
305	24025213	Nguyễn Việt Tuấn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
306	24025214	Cao Văn Vĩ	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
307	24025215	Nguyễn Danh Vương	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
308	24025216	Nguyễn Tiến Long	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
309	24025218	Nguyễn Tiến Đạt	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
310	24025219	Nguyễn Trọng Hiệp	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
311	24025220	Mai Thế Minh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
312	24025222	Phạm Đức Mạnh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
313	24025223	Đào Mai Thái Anh	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
314	24025224	Nguyễn Khắc Bình	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
315	24025225	Nguyễn Minh Đoàn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
316	24025226	Nguyễn Văn Dũng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
317	24025227	Đặng Huy Hoàng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
318	24025228	Đỗ Thị Hồng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
319	24025229	Nguyễn Hoàng Hưng	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
320	24025230	Vũ Duy Minh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
321	24025231	Phạm Phú Nhuận	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
322	24025232	Nguyễn Đức San	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
323	24025233	Vũ Trọng Tấn	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
324	24025234	Nguyễn Đức Thắng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
325	24025235	Phạm Minh Vương	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
326	24025236	Nguyễn Hữu Duy	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
327	24025237	Nguyễn Văn Giang	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
328	24025238	Trương Thị An Hải	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
329	24025240	Nguyễn Đức Hào	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
330	24025241	Hoàng Khắc Hiếu	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
331	24025242	Phan Quang Huy	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
332	24025243	Bùi Văn Nam	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
333	24025244	Trần Phương Nam	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
334	24025245	Lê Việt Anh	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
335	24025246	Ngô Trường Phúc	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
336	24025247	Trịnh Việt Thành	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
337	24025248	Lưu Minh An	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
338	24025249	Nguyễn Tuấn Đạt	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
339	24025250	Đoàn Duy Hiếu	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
340	24025251	Nguyễn Thạch Hưng	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
341	24025252	Phạm Thanh Lâm	CH	0	16.500.000	0	0	16.500.000	
342	24025254	Nguyễn Quang Sáng	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
343	24025255	Nguyễn Việt Tùng	CH	0	16.500.000	0	16.500.000	0	
344	19028009	Đào Mạnh Hiệp	NCS	8.575.000	0	8.575.000	0	0	Chưa nộp đủ HP n/h 2023-2024
345	20028002	Nguyễn Thị Thùy Anh	NCS	0	9.000.000	0	9.000.000	0	
346	20028003	Phạm Hải Đăng	NCS	0	9.000.000	0	9.000.000	0	
347	20028004	Võ Văn Hoàng	NCS	0	9.000.000	0	0	9.000.000	
348	20028005	Đồng Thị Ngọc Lan	NCS	0	14.400.000	0	14.400.000	0	
349	20028006	Nguyễn Khánh Tùng	NCS	0	9.000.000	0	9.000.000	0	
350	20028007	Nguyễn Bá Xuân Bảng	NCS	0	9.000.000	0	0	9.000.000	
351	20028010	Vũ Đình Phái	NCS	9.000.000	0	0	0	9.000.000	Chưa nộp K1/2024-2025
352	20028012	Ninh Thị Thanh Tâm	NCS	0	9.000.000	0	9.000.000	0	
353	20028013	Hoàng Bảo Anh	NCS	0	9.000.000	0	0	9.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
354	20028014	Quách Công Hoàng	NCS	0	9.000.000	0	0	9.000.000	
355	20028016	Nguyễn Đăng Cơ	NCS	0	9.000.000	0	9.000.000	0	
356	21028001	Nguyễn Trần Ngọc Linh	NCS	0	9.000.000	0	0	9.000.000	
357	21028002	Đoàn Thanh Tám	NCS	0	9.000.000	0	9.000.000	0	
358	21028003	Nguyễn Xuân Trường	NCS	0	9.000.000	0	0	9.000.000	
359	21028005	Lê Văn Vinh	NCS	0	9.000.000	0	9.000.000	0	
360	21028008	Phạm Thị Quỳnh Trang	NCS	0	9.000.000	0	0	9.000.000	
361	21028009	Nguyễn Thị Cẩm Vân	NCS	0	9.000.000	0	0	9.000.000	
362	21028010	Phạm Thị Tổ Nga	NCS	0	9.000.000	0	0	9.000.000	
363	21028012	Nguyễn Thu Hằng	NCS	0	9.000.000	0	9.000.000	0	
364	21028013	Huỳnh Thị Thùy Linh	NCS	0	9.000.000	0	0	9.000.000	
365	21028014	Trần Vũ Hợp	NCS	0	9.000.000	0	0	9.000.000	
366	22027001	Phạm Xuân Chinh	NCS	0	20.000.000	20.000.000	0	0	
367	22027002	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
368	22027003	Lê Việt Nam	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
369	22027004	Lê Đức Quang	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
370	22027005	Trần Đình Tân	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
371	22027006	Nguyễn Huy Tĩnh	NCS	0	40.000.000	40.000.000	0	0	
372	22027007	Nguyễn Xuân Thu	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
373	22027008	Hoàng Thanh Tùng	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
374	22027009	Vũ Minh Trung	NCS	20.000.000	20.000.000	0	0	40.000.000	Chưa nộp K1/2024-2025
375	22027010	Vũ Minh Anh	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
376	22027011	Ngô Đình Đạt	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
377	22027012	Hoàng Ngọc Quý	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
378	22028001	Đinh Thị Hà	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
379	22028002	Trần Ngọc Thái	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
380	22028003	Hoàng Việt Trung	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
381	22028004	Trương Xuân Hùng	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
382	23028001	Phạm Đức Anh	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
383	23028002	Hà Xuân Sơn	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
384	23028003	Phạm Thị Quỳnh Trang	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
385	23028004	Nguyễn Thanh Tuyền	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
386	23028005	Bùi Đức Thọ	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
387	23028006	Trần Mạnh Cường	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
388	23028007	Phạm Quốc Hùng	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
389	23028008	Trần Thị Thu Phuong	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
390	23028009	Nguyễn Trung Hiếu	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
391	23028010	Kim Thị Phuong	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
392	23028012	Đinh Văn Đạt	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
393	23028013	Nguyễn Ngọc Hùng	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
394	23028014	Nguyễn Văn Hường	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
395	23028015	Nguyễn Quang Nhã	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
396	23028016	Vũ Minh Thông	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
397	24028001	Nguyễn Khánh Duy	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
398	24028002	Đỗ Thị Thu Hà	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
399	24028003	Nguyễn Văn Dũng	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
400	24028004	Nguyễn Anh Sơn	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
401	24028005	Đỗ Ngọc Minh	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
402	24028006	Nguyễn Thị Toan	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
403	24028007	Nguyễn Văn Luân	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
404	24028008	Nguyễn Xuân Thành	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
405	24028009	Nguyễn Thế Thịnh	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
406	24028010	Trần Anh Tú	NCS	-200.000	20.000.000	0	19.800.000	0	
407	24028011	Nguyễn Thị Ánh	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
408	24028012	Bành Đức Minh	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	CTĐ T	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25	Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú
409	24028013	Tổng Đức Năng	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
410	24028014	Nguyễn Ngọc Nhì	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
411	24028015	Phạm Tuấn Anh	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
412	24028016	Trần Hải Anh	NCS	0	20.000.000	0	0	20.000.000	
413	24028018	Nguyễn Thị Thùy Linh	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	
414	24028019	Mai Văn Tuấn	NCS	0	20.000.000	0	20.000.000	0	

